

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2026/TLST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X;

Địa chỉ: số 27 – 29 L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Phạm Thị Huyền T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc).

Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần X;

Địa chỉ: 28 P, phường T, thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần X: bà Văn Thái Bảo N là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc).

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần X: ông Nguyễn Tiến Đ (chuyên viên phòng quản lý và thu hồi nợ) và ông Trần Văn H (cán bộ thu hồi nợ Eximbank AMC chi nhánh Hà Nội) là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo giấy uỷ quyền số 718/2026/EIBA/UQ-TGĐ ngày 13/8/2026).

- Bị đơn: ông Nguyễn Anh T, sinh năm: xxxx và bà Vũ Thị P, sinh năm: xxxx; cùng nơi cư trú: tổ M, khu T, phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ B, khu phố M, phường Q, thành phố Quảng Ninh)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Ngô Thị M, sinh năm: 1954; nơi cư trú: tổ M, khu T, phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ B, khu phố M, phường Q, thành phố Quảng Ninh)

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Anh T, sinh năm: xxxx; nơi cư trú: tổ M, khu T, phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ B, khu phố M, phường Q, thành phố Quảng Ninh) (theo hợp đồng uỷ quyền ngày 10/8/2026 và ngày 12/8/2026).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến hết ngày 24/8/2026 ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền là: 2.571.135.404đ (hai tỷ năm trăm bảy mươi một triệu một trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm linh bốn đồng) trong đó: nợ gốc là 1.699.455.584 đồng, nợ lãi là 871.679.820 đồng (lãi trong hạn là 79.865.754 đồng, lãi quá hạn là 768.460.518 đồng, lãi chậm trả là 23.353.548 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 1904-LAV-220094295 ngày 01/11/2022 và các khế ước nhận nợ số 1904-LDS-220000468 ngày 01/11/2022, số 1904-LDS-230000114 ngày 16/3/2023, số 1904-LDS-230000120 ngày 21/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh và ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P.

Ngân hàng thương mại cổ phần X, ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P và bà Ngô Thị M thoả thuận P thức trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 24/9/2026, ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 24/10/2026, ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P trả toàn bộ số tiền là 2.521.135.404đ (hai tỷ năm trăm hai mươi một triệu một trăm ba mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng) trong đó nợ gốc là 1.649.455.584 đồng, nợ lãi là 871.679.820 đồng (lãi trong hạn là 79.865.754 đồng, lãi quá hạn là 768.460.518 đồng, lãi chậm trả là 23.353.548 đồng) và các khoản tiền lãi phát sinh.

2.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/8/2026 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay, ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 1904-LAV-220094295 ngày 01/11/2022 và các khế ước nhận nợ số 1904-LDS-220000468 ngày 01/11/2022, số 1904-LDS-230000114 ngày 16/3/2023, số 1904-LDS-230000120 ngày 21/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X và ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P vi phạm thời hạn trả nợ như đã thoả thuận (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì bà Ngô Thị M đồng ý để Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc tổ M, khu T, phường Quang H, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ B, khu phố M, phường Q, thành phố Quảng Ninh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CD 556347 do Uỷ ban nhân dân thành phố C cấp ngày 05/9/2018 cho bà Ngô Thị M và hiện trạng tài sản thế chấp như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/7/2026 của Tòa án, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0047/EIBCP-TDCN/2020 ngày 29/7/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X và

ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P.

Trường hợp số tiền thu được từ việc thu hồi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2.3 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 9.400.000đ (chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần X không yêu cầu ông T, bà P phải trả lãi đối với chi phí này.

2.4 Về án phí: ông Nguyễn Anh T, bà Vũ Thị P tự nguyện nộp 41.711.354đ (bốn mươi một triệu bảy trăm mười một nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X 40.423.447đ (bốn mươi triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000xxxx ngày 01/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông

